UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2632/QĐ-SYT	*Thái Nguyên, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật, cấp mã đối với Phòng khám nha khoa Dr. Kim thuộc Hộ kinh doanh Nha khoa Dr. Kim

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 50/2014/TT-BYT ngày 26/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định việc phân loại phẫu thuật, thủ thuật và định mức nhân lực trong từng ca phẫu thuật, thủ thuật;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 31/01/2026 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc sửa đổi Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Biên bản Đoàn thẩm định cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của Sở Y tế tại Phòng khám nha khoa Dr. Kim thuộc Hộ kinh doanh Nha khoa Dr. Kim ngày 27/10/2026; Hồ sơ đề nghị cấp mới Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (Mã hồ sơ: H55.10-260911-180018*);*

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp 01 giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh *(Chi tiết kèm theo phụ lục 1)*. Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **19296.**

Điều 2. Phòng khám nha khoa Dr. Kim thuộc Hộ kinh doanh Nha khoa Dr. Kim được thực hiện **31** kỹ thuật chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 23/2024/TT-BYT *(Chi tiết kèm theo phụ lục 2)*. Phòng khám nha khoa Dr. Kim thuộc Hộ kinh doanh Nha khoa Dr. Kim phải thực hiện đúng phạm vi chuyên môn,

quy trình kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế trong khám bệnh, chữa bệnh để đảm bảo an toàn sức khỏe cho người bệnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các ông/bà: Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Nghiệp vụ Y, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế và chủ cơ sở tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 4 (T/hiện);
- Đ/c Giám đốc SYT (để b/c);
- BP tiếp nhận và trả KQ TTHC;
- Website SYT;
- Lưu: VT, NVY (nghiaht).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH THÁI NGUYÊN

Tiêu Thị Vân Hạnh

Phụ lục 1:

DANH SÁCH CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Kèm theo Quyết định số 2632/QĐ-SYT ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên cơ sở	Hình thức tổ chức	Địa điểm hoạt động	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian làm việc hằng ngày	Số GPHĐ	Loại cấp
1	PHÒNG KHÁM NHA KHOA DR. KIM THUỘC HỘ KINH DOANH NHA KHOA DR. KIM	Phòng khám răng hàm mặt	Tổ dân phố Bắc Sơn, phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt ban hành kèm theo Giấy phép hoạt động	Từ 17h30 đến 20h00 (Thứ 2 đến chủ nhật)	**1358**	Cấp mới
		Tổng số: 01 cơ sở					

Phụ lục 2:

DANH MỤC KỸ THUẬT ĐƯỢC PHÉP THỰC HIỆN TẠI PHÒNG KHÁM NHA KHOA DR. KIM THUỘC HỘ KINH DOANH NHA KHOA DR. KIM

(Kèm theo Quyết định số 2632/QĐ-SYT ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên)

TT	STT theo TT 23/2024/ TT-BYT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
1	14356	16.41	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị viêm quanh răng
2	14357	16.42	16. RĂNG HÀM MẶT	Trích áp xe lợi
3	14358	16.43	16. RĂNG HÀM MẶT	Lấy cao răng
4	14381	16.67	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng GlassIonomer cement kết hợp Composite
5	14382	16.68	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite
6	14383	16.70	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng GlassIonomer cement
7	14392	16.79	16. RĂNG HÀM MẶT	Tẩy trăng răng tủy sống có sử dụng đèn Plasma
8	14418	16.105	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp kim loại
9	14426	16.113	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu hợp kim thường
10	14442	16.129	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa thường
11	14443	16.130	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa thường
12	14444	16.131	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa dẻo
13	14445	16.132	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa dẻo
14	14450	16.137	16. RĂNG HÀM MẶT	Tháo cầu răng giả
15	14451	16.138	16. RĂNG HÀM MẶT	Tháo chụp răng giả
16	14452	16.139	16. RĂNG HÀM MẶT	Sửa hàm giả gãy
17	14510	16.197	16. RĂNG HÀM MẶT	Phẫu thuật nhổ răng lạc chỗ
18	14512	16.199	16. RĂNG HÀM MẶT	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch hàm trên
19	14513	16.200	16. RĂNG HÀM MẶT	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch hàm dưới
20	14518	16.205	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ chân răng vĩnh viễn
21	14519	16.206	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ răng thừa
22	14527	16.214	16. RĂNG HÀM MẶT	Cắt lợi chùm răng khôn hàm dưới
23	14534	16.221	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị viêm quanh thân răng cấp
24	14537	16.224	16. RĂNG HÀM MẶT	Trám bít hố rãnh với Composite quang trùng hợp
25	14539	16.226	16. RĂNG HÀM MẶT	Trám bít hố rãnh bằng GlassIonomer Cement
26	14549	16.237	16. RĂNG HÀM MẶT	Phục hồi thân răng sữa bằng chụp thép làm sẵn

TT	STT theo TT 23/2024/ TT-BYT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
27	14550	16.238	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ răng sữa
28	14551	16.239	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ chân răng sữa
29	14543	16.230	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị răng sữa viêm tủy có hồi phục
30	14544	16.231	16. RĂNG HÀM MẶT	Lấy tủy buồng răng sữa
31	14545	16.232	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy răng sữa
	Tổng số: 31 danh mục kỹ thuật			